SAO Y; Văn phòng Ủy ban nhân dân; Thời gian ký: 15/03/2023 14:23:16 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 39 /KH-UBND	*Thái Nguyên, ngày 15 tháng 3 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2023-2025

Thực hiện Quyết định số 3685/QĐ-BNN-KTHT ngày 29/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2022-2025; sau khi xem xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 417/TTr-SNN ngày 17/02/2023 và Văn bản số 672/SNN-KHTC ngày 10/3/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn nhằm giúp người dân được học nghề có khả năng tiếp thu kiến thức khoa học kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong nông nghiệp phục vụ định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Nâng cao năng lực, trình độ quản lý, điều hành của giám đốc Hợp tác xã, đội ngũ cán bộ tham gia công tác quản lý, giảng dạy nghề nông nghiệp, cán bộ thôn/ xóm.

- Tăng tỷ lệ lao động nông nghiệp được đào tạo đạt trên 60%, thu nhập người lao động nông nghiệp tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020. Giảm tỷ trọng lao động lĩnh vực nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội dưới 20%, gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm sau đào tạo nhằm tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững; chuyển dịch cơ cấu lao động; tập trung đào tạo nghề cho lao động nông thôn để thực hiện hiệu quả tiêu chí về lao động trong Bộ tiêu chí nông thôn mới và các hợp phần của các chương trình giai đoạn 2021-2025 (Hợp phần du lịch nông nghiệp, nông thôn, OCOP, chuyển đổi số và phát triển kinh tế nông thôn…). Đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ và chuyển đổi số trong nông nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đào tạo nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp: 468 người, nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý các hợp tác xã nông nghiệp, đảm bảo mục tiêu 80% cán bộ quản lý các hợp tác xã nông nghiệp được đào tạo sơ cấp nghề Giám đốc hợp tác xã tại Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đào tạo cho trên 12.400 lao động nông thôn tham gia các vùng nguyên liệu, lao động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp nhằm giảm nghèo bền vững.

- Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 280 người tham gia công tác quản lý, giảng dạy nghề nông nghiệp, cán bộ thôn/ xóm trực tiếp rà soát nhu cầu học nghề, quản lý đối tượng đã qua đào tạo tại cơ sở.

(Chi tiết theo phụ lục kèm theo)

III. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO

1. Đối tượng đào tạo

- Lao động trong độ tuổi lao động làm nông nghiệp ở các vùng sản xuất thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- Lao động trong các hợp tác xã, trang trại, gia trại, doanh nghiệp nằm trong vùng quy hoạch sản xuất nông nghiệp tập trung các sản phẩm chủ lực của địa phương; lao động trong các làng nghề tham gia phát triển làng nghề, bảo tồn làng nghề truyền thống gắn với các giá trị văn hóa, du lịch nông nghiệp nông thôn; lao động tham gia vào chương trình phát triển các sản phẩm OCOP của địa phương; chuyển đổi số trong nông nghiệp; người có nhu cầu đi xuất khẩu lao động; cán bộ quản lý hợp tác xã, làng nghề.

- Lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

2. Định hướng ngành nghề đào tạo

- Đào tạo các nghề để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, như: Đề án Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Đề án "Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2019-2025",...

- Chương trình Đào tạo nghề "Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp" cho các hợp tác xã nông nghiệp theo Quyết định số 340/QĐ-TTg, ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đào tạo cho lao động ở vùng chuyên canh phục vụ nâng cao giá trị các sản phẩm chủ lực, phát triển sản phẩm OCOP, các sản phẩm mang đậm bản sắc dân tộc vùng miền, gắn với du lịch nông nghiệp nông thôn. Đào tạo cho người lao động biết ứng dụng các công nghệ thông tin, áp dụng các quy trình sản xuất tốt, tiên tiến, công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; đào tạo nâng cao kỹ năng về quản lý, quản trị marketing, tài chính và biết xây dựng các phương án sản xuất đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Kinh doanh nông nghiệp; dịch vụ nông nghiệp, nông thôn (du lịch và môi trường); các nghề mới, nghề giúp nông dân thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đào tạo cho người lao động nắm được các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp thông minh, quy trình kỹ thuật mới, công nghệ mới trong sản xuất, chế biến, quản lý vùng chuyên canh, truy xuất nguồn gốc, mô hình kinh tế tuần hoàn sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp. Phát triển quản lý chuỗi cung ứng nông sản theo ứng dụng blockchain từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích đào tạo các ngành nghề mới, nghề đặc thù của địa phương thu hút nhiều lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế nông thôn trong thời gian tới: Dịch vụ nông nghiệp nông thôn, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản, kinh doanh nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, marketing, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp và đặc biệt là nông nghiệp số.

3. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí được bố trí từ ngân sách Nhà nước hằng năm phân bổ cho các đơn vị, địa phương từ các hoạt động phát triển giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong 3 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các Chương trình, Đề án khác có liên quan.

- Kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác cho các hoạt động đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền về công tác đào tạo nghề nông nghiệp, tư vấn học nghề và việc làm sau đào tạo

Tăng cường tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vai trò, ý nghĩa của công tác đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và các tầng lớp nhân dân góp phần thay đổi tư duy, giúp người lao động nông thôn tự nguyện, chủ động tham gia học nghề.

2. Tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

- Tổ chức đào tạo nghề linh hoạt, đa dạng; đào tạo ngay tại cơ sở, gắn với các mô hình sản xuất hiệu quả, tối đa thời gian dạy thực hành. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương.

- Xây dựng mô hình điểm đào tạo nghề phục vụ cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Ưu tiên các nghề trong lĩnh vực công nghệ cao, sản xuất an toàn, hữu cơ, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

3. Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên đào tạo nghề; cập nhật kiến thức cho cán bộ tham gia công tác đào tạo nghề nông nghiệp

- Đối tượng bồi dưỡng: bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên trong công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn thông qua tập huấn, hội thảo học tập kinh nghiệm.

- Nội dung bồi dưỡng:

+ Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ sư phạm, cập nhật các chủ trương định hướng, kiến thức sản xuất nông nghiệp cho đội ngũ giảng viên, nghệ nhân, thợ giỏi, cán bộ khuyến nông các cấp tham gia đào tạo nghề nông nghiệp.

+ Tổ chức các lớp tập huấn TOT cho đội ngũ giảng viên, cán bộ khuyến nông các cấp về công tác tuyển sinh, tổ chức lớp học và phương pháp đào tạo trực tiếp, trực tuyến phù hợp với mọi điều kiện.

+ Đào tạo bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện cho người làm công tác quản lý đào tạo nghề nông nghiệp ở các cấp.

4. Khảo sát nhu cầu và xây dựng chương trình, giáo trình học liệu và xây dựng danh mục nghề

- Tổ chức khảo sát và dự báo nhu cầu học nghề của lao động nông thôn, đào tạo nghề của các hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, doanh nghiệp đầu tư trong nông nghiệp,... trên địa bàn tỉnh để rà soát nhu cầu, danh mục các nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của người học và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tư vấn, định hướng cho lao động nông thôn chọn nghề học phù hợp để có việc làm ổn định và tăng thu nhập sau học nghề. Hỗ trợ người lao động có việc làm, ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn sản xuất.

- Tiếp tục đổi mới chương trình, giáo trình và phương pháp dạy nghề cho lao động nông thôn theo hướng tăng cường thực hành thực tế, phát huy năng lực, tăng cường tính chủ động, tích cực của người học nghề. Trước mắt sử dụng các chương trình, giáo trình đào tạo nghề đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành có điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trong đó tiếp tục kế thừa, cập nhật, bổ sung những kiến thức, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, chế biến mới, phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh; đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Cập nhật, bổ sung, đăng ký mới danh mục nghề nông nghiệp khả thi đáp ứng nhu cầu của người lao động nông thôn, đáp ứng cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông thôn trong thời gian tới của địa phương, như: Dịch vụ nông nghiệp nông thôn, sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản; kinh doanh nông nghiệp; sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp số; maketing, cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp; làm cơ sở xây dựng định mức, biên soạn khung chương trình, bài giảng, tài liệu phục vụ đào tạo.

5. Huy động nguồn lực cho công tác đào tạo nghề nông nghiệp

- Làm tốt công tác xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia công tác đào tạo nghề nông nghiệp; gắn tư vấn hỗ trợ việc làm, tạo điều kiện lao động sau khi học nghề được tiếp cận nguồn vốn vay phát triển sản xuất từ quỹ hỗ trợ việc làm quốc gia, Ngân hàng chính sách xã hội,…

- Thực hiện lồng ghép các nguồn lực cho đào tạo nghề nông nghiệp một cách linh hoạt, phù hợp từ các nguồn kinh phí các chương trình, đề án, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Giám sát, đánh giá kết quả đào tạo nghề nông nghiệp

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo định kỳ và đột xuất các đơn vị đào tạo nghề trên địa bàn toàn tỉnh qua đó phát hiện và xử lý kịp thời những thiếu sót, sai phạm trong quá trình thực hiện. Hướng dẫn các đơn vị đào tạo thực hiện việc tự kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá hiệu quả sau đào tạo; đề xuất giải pháp có hiệu quả để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hằng năm trình Chủ tịch UBND tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

- Hướng dẫn địa phương xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, xây dựng nhu cầu kinh phí đào tạo, kinh phí kiểm tra, giám sát, đánh giá hằng năm gửi Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp chung trình UBND tỉnh.

- Tham gia xây dựng danh mục nghề, định mức chi phí đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn đảm bảo hiệu quả, phù hợp mục tiêu, định hướng phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp, đào tạo nghề, các mô hình dạy nghề hiệu quả, các gương điển hình sản xuất giỏi, áp dụng hiệu quả kiến thức sau khi học nghề.

- Rà soát, tổng hợp nhu cầu, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cho đội ngũ cán bộ quản lý. Bồi dưỡng kỹ năng giảng dạy cho đội ngũ giảng viên đào tạo nghề nông nghiệp, đội ngũ cán bộ xã, thôn trực tiếp rà soát nhu cầu và quản lý lực lượng lao động tại địa phương.

- Tổng hợp nhu cầu đào tạo nghề Giám đốc hợp tác xã nông nghiệp hằng năm và tổ chức thực hiện đào tạo theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở tham gia đào tạo nghề; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng danh mục và định mức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trình ban hành theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, bổ sung và xây dựng cơ chế, chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Phối hợp với các Sở, ngành tham mưu bố trí nguồn kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia cho công tác đào tạo nghề nông nghiệp.

- Rà soát, đánh giá và củng cố hoạt động của các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn. Trong đó, ưu tiên đầu tư các trang thiết bị, hạ tầng và kinh phí cho các cơ sở để phục vụ công tác đào tạo nghề nông nghiệp.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề trên địa bàn.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do các cơ quan, đơn vị xây dựng và đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tham mưu, báo cáo UBND tỉnh phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương (vốn sự nghiệp) cho các đơn vị, địa phương để thực hiện chương trình theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp chỉ tiêu đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Kế hoạch, kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2023 - 2025.

6. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội

- Hội Nông dân tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nông dân tham gia học nghề; làm đầu mối tham gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các mô hình nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tổ chức lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, tư vấn về giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho hội viên, đoàn viên vào các nội dung phù hợp. Hướng dẫn Hội đoàn thể cấp huyện, biết và chủ động phối hợp, đề xuất với chính quyền địa phương trong triển khai các lớp đào tạo nghề lao động nông thôn gắn với các mô hình giải quyết việc làm, mô hình sản xuất kinh doanh của các cấp Hội, đoàn thể. Hướng dẫn hội viên, đoàn viên vay vốn sau học nghề để vận dụng vào thực tế sản xuất, chăn nuôi và trồng trọt; giúp đỡ, hỗ trợ hội viên, đoàn viên sau học nghề hình thành các tổ, đội, nhóm sản xuất.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tổng hợp và xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp hàng năm và cả giai đoạn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề, kiểm tra, giám sát, quản lý các lớp đào tạo nghề trên địa bàn.

- Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng kinh tế, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp xã, các đoàn thể trên địa bàn tham gia tư vấn, hướng nghiệp và tổ chức thực hiện tốt công tác rà soát, thống kê nhu cầu đào tạo của người lao động nông thôn để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề sát thực, hiệu quả.

- Chủ động lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn vay; định hướng, hỗ trợ người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, giải quyết việc làm sau đào tạo.

- Tham gia đề xuất phương án triển khai thực hiện, xây dựng chính sách về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn phù hợp với tình hình tại địa phương.

8. Đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp

- Phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo giáo dục nghề nghiệp các trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng và chương trình đào tạo nghề nghiệp khác cho người học, đáp ứng được nhu cầu nhân lực trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ theo quy định của pháp luật.

- Cử người có đủ điều kiện tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, kỹ năng để tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Thông tin, báo cáo chính xác, kịp thời về nhu cầu đào tạo, sử dụng lao động theo ngành nghề và nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2023-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức cá nhân có liên quan triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ 06 tháng, năm *(trước ngày 20/6 và ngày 20/12 hàng năm)* và đột xuất theo yêu cầu gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KH&ĐT, LĐ-TB&XH, TT&TT;
- Các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Phát triển nông thôn;
- LĐ VP UBND tỉnh: Đ/c Tuấn;
- Lưu: VT, CNN&XD, TH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

Phụ lục:

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2023 – 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 39 /KH-UBND ngày 15 / 3 /2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: người

Stt	Huyện, thành phố	Tổng số	Kết quả thực hiện năm 2022	KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2023-2025			Ghi chú
				Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
I	**Chỉ tiêu đào đạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn**	**14.000**	**1.590**	**4.000**	**4.000**	**4.410**	
1	TP Thái Nguyên	**1.120**	120	300	300	400	
2	TP Sông Công	**1.160**	55	340	340	425	
3	TP Phổ Yên	**1.450**	302	360	360	428	
4	Huyện Phú Bình	**1.370**	270	350	350	400	
5	Huyện Võ Nhai	**1.900**	210	600	600	490	
6	Huyện Phú Lương	**1.560**	225	450	450	435	
7	Huyện Định Hóa	**2.120**	156	650	650	664	
8	Huyện Đồng Hỷ	**1.850**	192	550	550	558	
9	Huyện Đại Từ	**1.470**	60	400	400	610	
II	**Chỉ tiêu đào tạo nghề Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp**	**468**	**0**	**115**	**168**	**185**	
III	**Bồi dưỡng cán bộ quản lý, người tham gia giảng dạy thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp**	**280**	**0**	**120**	**90**	**70**	Sở Nông nghiệp và PTNT (Chi cục Phát triển nông thôn)